

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Cường

2. Ông Vũ Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Phú Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K và bà Trương Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 40/2019/HSST, ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 11/10/2021 Lương Văn T chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2022 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt

*** Những người bị hại:**

1. Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1971. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Anh Trương Minh L, sinh năm 1992. Có mặt

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

3. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1967. Có mặt

Trú tại: Thôn A1, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

4. Bà Tạ Thị O, sinh năm 1966. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái
5. Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1984. Có mặt
Trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Thế A, sinh năm 1989. Vắng mặt
Trú tại: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái
2. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1965. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái
3. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1988. Vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022 Lương Văn T đi bộ một mình từ nhà đến xã Đ, huyện V trên đường đi T phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu LXMOTO, màu sơn nâu, biển kiểm soát 21F1- 4585 của anh Triệu Văn T1 ở Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái để ở ven đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh thấy không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại, sau đó T mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi về nhà. Đến sáng ngày 18/6/2022 T điều khiển chiếc xe trộm cắp được của anh T1 trước đó đến nhà anh Trần Thế A ở Thôn B, xã N, huyện V và để lại chiếc xe đó cho anh A mượn.

Tiếp đó vào khoảng 15 giờ ngày 20/6/2022, Lương Văn T đi bộ một mình từ nhà khi đi qua nhà anh Trương Văn L ở Thôn A, xã A, huyện V, T phát hiện bên ngoài khu vực bếp để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 21E1 -333.xx màu sơn xanh xám, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, quan sát thấy không có người T đi vào mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về nhà làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến ngày 24/6/2022 T điều khiển chiếc xe mô tô mà T đã trộm cắp của anh L trước đó đến xã A, huyện V trên đường đi đến cổng nhà bà Hoàng Thị S ở Thôn A1, xã A thì xe bị hỏng không đi được, T nhìn thấy trong sân nhà bà S đang để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 21E1- 30540 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh thấy không có người, T dựng xe ở cổng rồi đi vào sân dắt chiếc xe ra cổng rồi mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi đến nhà anh Đỗ Đình H ở Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái chơi và ở lại bóc vỏ, tía cành quế cho anh H. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/7/2022 H điều khiển xe mô tô chở T ra đường tỉnh lộ 163 để T bắt xe ô tô khách về nhà, còn chiếc xe mô tô mà T trộm cắp của bà S, T để lại nhà anh H. Khi ra đến đường anh H để T chờ bắt xe còn anh H điều khiển xe đi về nhà, sau khi anh H về T đứng đợi khoảng 30 phút không thấy có xe thì T đi bộ quay về nhà anh H trên đường đi qua nhà bà Tạ Thị O ở Thôn T, xã Y, T phát hiện trong sân nhà bà O có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Angle, màu sơn xanh, biển kiểm soát 21T7-43xx, quan sát không thấy có người ở nhà T đi vào sân thấy có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T liền dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường thả trôi dốc, rồi mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi về nhà

trên đường đi T phát hiện thấy một chiếc bánh lồng sắt của máy bừa ruộng của chị Hoàng Thị T2 ở Thôn Q, xã Y để ở lề đường không có người trông coi, nên T dừng xe lại bê chiếc bánh lồng sắt máy bừa để lên yên xe chở đi trên đường đi khi qua điểm thu mua phế liệu của bà Đỗ Thị Đ tại Thôn K, xã Y, huyện V, T dừng xe và bán chiếc bánh lồng sắt máy bừa cho bà Đ với giá 180.000 đồng sau đó T để lại chiếc xe mô tô mà T trộm cắp được của bà O ở ven đường cách đó khoảng 500 mét và thuê bà Đ chở ra ngã ba xã Yên Thái để bắt xe khách về nhà thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ANGLE biển kiểm soát 21T7- 4330; 01 xe mô tô nhãn hiệu LXMOTO biển kiểm soát 21F1- 4585; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe EXCITER biển kiểm soát 21E1-33371; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVEALPHA biển kiểm soát 21E1-30540; 01 chiếc bánh lồng máy bừa bằng sắt, đường kính 60cm, chiều cao 48cm, gồm 13 nan, nặng khoảng 30 kilôgam.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận: Tổng giá trị của các tài sản trưng cầu định giá tại thời điểm ngày 04/7/2022 là 3.800.000 đồng trong đó: 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu sơn xanh, BKS: 21T7-4330 giá trị của tài sản là: 3.166.700 đồng; 01 chiếc bánh lồng máy bừa bằng sắt, đường kính 60cm, chiều cao 48cm, gồm 13 nan, nặng khoảng 30 kilôgam giá trị của tài sản là: 633.300 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LXMOTO, màu sơn nâu, biển kiểm soát 21F1-4585 giá trị của tài sản là: 2.000.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh xám, biển kiểm soát 21E1-33371 giá trị của tài sản là: 12.666.700 đồng .

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 21E1-30540 giá trị của tài sản là: 12.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lương Văn T trộm cắp là: **30.966.700 đồng** (ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-VY ngày 28-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên luận tội đối với bị cáo Lương Văn T và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ **02 (hai) năm đến 02 năm (06) tháng tù**.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người bị hại anh Triệu Văn T1, bà Tạ Thị O và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thê A và anh Đỗ Đình H đều vắng mặt nH đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản từ ngày 17/6/2022 đến ngày 04/7/2022 Lương Văn T đã trộm cắp 04 chiếc xe mô tô và 01 chiếc bánh lồng máy bừa bằng sắt của các gia đình tại xã A, xã Đ và xã Yên Thái, huyện V. Kết quả định giá tổng trị giá tài sản là: **30.966.700 đồng** hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Lương Văn T có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã bị nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản của người khác phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Ngày 02/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 11/10/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa các khuyết điểm

của bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên”, bị cáo phạm tội bị Tòa án xét xử đến nay chưa được xóa án tích. Nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g và điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại anh Trương Minh L và chị Hoàng Thị T2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Triệu Văn T1, bà Hoàng Thị S, bà Tạ Thị O và chị Hoàng Thị T2 đã nhận lại tài sản của mình, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Đ không yêu cầu bị cáo Lương Văn T trả tiền đã mua tài sản của T trộm cắp đem bán cho bà Đ những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người bị hại anh Trương Minh L yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản do khi bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 21E1-33371 của anh L bị cáo đã sử dụng chiếc xe và bị hỏng một số bộ phận tổng cộng số tiền là: 15.000.000 đồng nhưng anh L không có chứng cứ chứng minh việc thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho anh L số tiền là: 5000.000 đồng việc bị cáo chấp nhận một phần yêu cầu của anh L là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận còn lại số tiền 10.000.000 đồng yêu cầu của anh L không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 21T7-4330; 01 xe mô tô nhãn hiệu LXMOTO, biển kiểm soát 21F1-4585; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 21E1-33371; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21E1-30540 và 01 chiếc lồng máy bừa bằng sắt, đường kính 60cm, chiều cao 48cm, gồm 13 nan, nặng khoảng 30 kilogam. Quá trình điều tra Công an huyện Văn Yên đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Đỗ Thị Đ là người đã mua tài sản của T trộm cắp. Anh Trần Thế A và Đỗ Đình H là những người mà T đã cho mượn xe mô tô trộm cắp để sử dụng tất cả đều không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, nên Công an huyện Văn Yên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Người bị hại anh Trương Minh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu bồi thường

không được chấp nhận. Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T **02 (hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 ngày tạm giam bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại anh Trương Minh L buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trương Minh L số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Kể từ ngày anh Trương Minh L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu bị cáo Lương Văn T không thanh toán đúng thời hạn. bị cáo Lương Văn T còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Bác yêu cầu của anh Trương Minh L yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm. Người bị hại anh Trương Minh L phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CA huyện V (2);
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Những người có QL\$NVLQ;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

Nguyễn Đình Lâm

